TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày: 01/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần T - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 18/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Phong B, sinh ngày 05/5/1987 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị P; Vợ con: chưa có. Tiền sự: không.

Tiền án:

Ngày 05/9/2006, Trần Phong B bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo Bản án số 161/2006/HSST;

Ngày 27/10/2006, Trần Phong B bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 47/2006/HSST;

Ngày 14/3/2011, Trần Phong B bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 15/2011/HSST;

Ngày 16/11/2011, Trần Phong B bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù giam về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 92/2011/HSST;

Ngày 17/3/2020, Trần Phong B bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 tháng tù giam về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo Bản án số 18/2020/HSST. Đến ngày 17/01/2023, B chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

Ngày 18/01/2001, Trần Phong B bị UBND tỉnh B ra Quyết định số 12 về việc đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng;

Ngày 28/12/2004, Trần Phong B bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử 02 năm tù giam về tội Gây rối trật tự công cộng theo bản án số 32/HSST;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/8/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. Nguyễn Đình P1, sinh ngày 18/9/2002 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình K (đã chết) và bà Lê Thị Thanh N; Vợ, con: chưa có. Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 26/9/2022, Nguyễn Đình P1 bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ (bị cáo chưa đóng tiền phạt).

Nhân thân: Ngày 12/7/2023, Nguyễn Đình P1 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử 02 năm tù giam về tội Giết người theo Bản án số 26/2023/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Những người làm chứng:

- Ông Lê Đình N1, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khu phố E, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- Bà Huỳnh Thị Bích H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khu phố B, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- Bà Hồ Thị Khánh L, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Khu phố A, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, tại khu vực cây xăng A thuộc khu phố A, phường B, thành phố P- T. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phối hợp với Công an phường B phát hiện Trần Phong B điều khiển xe mô tô loại Exciter, màu đen- cam, biển số 85B1- 737.59 chở Nguyễn Đình P1, trong tay P1 cầm một bao thuốc lá nhãn hiệu Jet và ném xuống đất, nghi vấn tổ công tác yêu cầu dừng xe và kiểm tra trong bao thuốc lá phát hiện có một gói ma túy (đá). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ niêm phong tang vật và đưa P1, B về làm việc. Ngoài một bịch ma túy, lực lượng Công an còn tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 loại Exciter, màu đen- cam, biển số 85B1- 737.59; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet.

Quá trình điều tra, Trần Phong B và Nguyễn Đình P1 khai nhận: Ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ là của B, B tàng trữ ma túy để bán kiếm lời, P1 đã một lần giúp sức mua, bán ma túy cho B. Từ ngày 03/6/2023 đến ngày 23/6/2023, B đã bán trái phép chất ma túy (đá) cho Lê Đình N1 (*Sinh năm 1995, trú tại khu phố E, phường Đ, thành phố P- T*) 03 lần; bán trái phép chất ma túy (đá) cho Huỳnh Thị Bích H (*Sinh năm 1991, trú tại khu phố B, phường B, thành phố P- T*) 02 lần; bán trái phép chất ma túy (đá) cho Nguyễn Đình P1 01 lần, thu lợi bất chính số tiền 3.500.000 đồng, cụ thể:

1- Trần Phong B bán trái phép chất ma túy (đá) cho Lê Đình N1 (*Sinh năm 1995, trú tại khu phố E, phường Đ, thành phố P- T*) 03 lần, thu được số tiền 900.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 03/6/2023, khi Trần Phong B đang ở nhà H1, khoảng 25 tuổi, cao khoảng 1m65, dáng người gầy (*không rõ nhân thân, lai lịch*) thuê tại khu vực Cầu M thuộc phường B thì N1 dùng Zalo nick "N Nt" của N1, nhắn tin qua Zalo của B nick "Trần Phong B" hỏi mua 300.000 đồng ma túy (đá). Bắc đồng ý bán và yêu cầu N1 chuyển khoản từ ví momo trước, N1 đồng ý và chuyển 300.000 đồng vào ví momo "Trần Phong B 0938702335" của B. Sau khi nhận được tiền, B chỉ đường cho N1 đến khu vực trước nhà H1 thuê để giao dịch. Tại đây, B bán cho N1 01 tép ma túy (đá). Số ma túy trên, N1 đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 45 phút ngày 21/6/2023, khi chơi game online N1 có mượn điểm chơi game của B với số tiền 400.000 đồng nên B gọi điện đòi tiền N1. Lúc này, N1 nói chuyển khoản cho B 700.000 đồng, trong đó 400.000 đồng trả nợ và 300.000 đồng mua ma túy (đá) thì B đồng ý. Sau đó, B gửi tài khoản ví momo của người yêu B tên Hồ Thị Khánh L (*Sinh năm 1994, trú tại khu phố A, phường M, thành phố P- T*) cho N1 và yêu cầu N1 chuyển tiền trước thì N1 đồng ý. Một lúc sau, L báo cho B biết đã nhận được 700.000 đồng, số tiền này L đã đưa hết cho B. Sau khi nhận được tiền, B hẹn N1 đến khu vực trước nhà H1 thuê để giao dịch. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, N1 đến địa điểm trên, B đi ra bán cho N1 01 tép ma túy (đá). Số ma túy trên, N1 đã sử dụng hết.

Lần thứ ba: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 22/6/2023, N1 dùng Zalo nick "N Nt" của N1 nhắn tin qua Zalo của B nick "Trần Phong B" hỏi "có ma túy bán hay không", B trả lời "chưa có". Đến khoảng 22 giờ, do đang đi chơi cùng P1 nên B rủ P1 đi mua ma túy (đá) thì P1 đồng ý. Sau đó, B dùng xe mô tô biển số 85B1-737.95 của P1 chở P1 đi đến M thuộc thành phố P, tỉnh Bình Thuận gặp một người bạn ngoài xã hội tên thường gọi "Cá Mó", khoảng 34 tuổi, cao khoảng 1m65, dáng người gầy (*không rõ nhân thân, lai lịch*). Tại đây, B nhờ "Cá Mó" mua giúp 300.000 đồng ma túy (đá) để B, P1, "Cá Mó" sử dụng thì "Cá Mó" đồng ý. Sau khi mua được ma túy, B đổ một nửa ma túy trong bịch vào nỏ, số ma túy còn lại B hàn kín và cất vào trong người. Lúc này, "Cá Mó" giới thiệu cho B mua ma túy của một nam thanh niên tên thường gọi là "Đỏ" (*không rõ nhân thân, lai lịch*). B liên hệ với "Đỏ" hỏi mua "75 số" ma túy (đá) với số tiền 4.500.000 đồng, "Đỏ" đồng ý bán và yêu cầu B chuyển tiền trước. Do không có điện thoại nên B mượn điện thoại của P1 lắp sim 0938702335 của Bắc vào, đăng nhập ứng dụng Internet Banking S chuyển 4.500.000 đồng vào tài khoản "Đỏ" (*B không nhớ số tài khoản*). Khoảng một tiếng, sau khi B,

P1, "Cá Mó" sử dụng ma túy xong, "Đỏ" đi xe máy (*không nhớ loại xe, biển số xe*) một mình đến và giao cho B 01 (một) bịch ma túy (đá). Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 23/6/2023, P1 chở B về nhà H1 thuê, đến khoảng 03 giờ sau khi B, P1 đến nhà H1 thuê thì thấy có H1, T1 (*khoảng 24 tuổi, cao khoảng 1m66, dáng người vừa không rõ nhân thân, lai lịch*); K1 (*khoảng 24 tuổi, cao khoảng 1m68, dáng người ốm không rõ nhân thân, lai lịch*). Tại đây, B lấy một ít ma túy (đá) trong bịch vừa mua của "Đỏ" đổ vào nỏ trên bình có sẵn trong nhà H1 thuê rồi cùng P1, H1, T1, K1 thay nhau sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, B nhờ P1 cắt bịch đựng ma túy thì P1 đồng ý. Lúc này, P1 lấy một ly nhựa (*loại ly dùng một lần để uống cà phê*) cắt ra hai mảnh, một mảnh lớn, một mảnh nhỏ, sau đó P1 dùng hộp quẹt hàn kín ba đầu rồi đưa cho B. Bắc lấy bịch ma túy mua của "Đỏ" đổ khoảng "55 số" ma túy (đá) vào bịch nhựa lớn, đổ một ít ma túy (đá) vào bịch nhựa nhỏ, trong bịch nylon mua của "Đỏ" vẫn còn một ít ma túy. Sau khi phân chia ma túy xong, B cất ba bịch ma túy vào trong người rồi đi nghỉ. Đến khoảng 05 giờ 20 phút, B nhắn tin Z cho N1 nói "*hàng ma túy về*", N1 nhắn hỏi mua 300.000 đồng, B yêu cầu N1 chuyển tiền vào ví momo "Trần Phong B 0938702335" của B rồi đi đến khu vực trước nhà H1 thuê để giao dịch thì N1 đồng ý. Tại đây, B bán cho N1 01 tép ma túy (đá), (tép ma túy này là tép chưa sử dụng hết tại nhà "Cá Mó"). Số ma túy trên, N1 đã sử dụng hết.

2. Trần Phong B bán trái phép chất ma túy (đá) cho cho Nguyễn Đình P1 01 lần, thu được số tiền 300.000 đồng, cụ thể:

Vào chiều ngày 13/6/2023, khi B đang đi chơi ở thành phố P- T thì P1 gọi Z cho B hỏi mua 300.000 đồng ma túy (đá). B đồng ý bán và hẹn P1 đến khu vực mương nước phía sau quán V thuộc phường T để giao dịch. Tại đây, B bán cho P1 01 tép ma túy (đá), đồng thời Phước trả Bắc 300.000 đồng. Số ma túy mua được, P1 đã sử dụng hết.

3. Trần Phong B bán trái phép chất ma túy (đá) cho cho Huỳnh Thị Bích H 02 lần, thu được số tiền 2.300.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/6/2023, khi B đang đi chơi với người yêu tên Hồ Thị Khánh L thì H dùng Zalo nick "Myphạm" của H, nhắn tin qua Zalo của B nick "Trần Phong B" hỏi mua "một góc tám" ma túy (đá). B đồng ý bán với giá 800.000 đồng, Hòa đồng ý mua và cả hai hẹn nhau đến quán nước vỉa hè gần Cầu móng thuộc phường B để giao dịch. Sau khi đến quán nước, B mượn điện thoại của L gọi cho H đến. Tại đây, H và L kết bạn Zalo với nhau. H trả Bắc

300.000 đồng tiền mặt, còn 500.000 đồng H sẽ chuyển khoản qua ví momo thì B đồng ý. B nói H chuyển khoản cho L, L nhắn số tài khoản ví momo qua Zalo cho H, H chuyển 500.000 đồng qua cho L. Sau khi nhận được tiền, B đưa cho H một vỏ gói thuốc lá bên trong có một bịch ma túy (đá) rồi H đi về. Sau đó, B mượn điện thoại của L chuyển 500.000 đồng mà H vừa chuyển vào tài khoản của L qua tài khoản ví momo của B. Số ma túy trên, H đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Vào tối ngày 22/6/2023, H dùng Zalo nick "Myphạm" của H, nhắn tin qua Zalo của B nick "Trần Phong B" hỏi mua "một hộp năm" ma túy (đá). B đồng ý bán với giá 3.500.000 đồng và yêu cầu H chuyển tiền trước. Hòa đồng ý và chuyển vào tài khoản ngân hàng S của B 1.500.000 đồng, số tiền còn lại khi nhận ma túy H sẽ trả thì B đồng ý. Sau đó, B và P1 đi đến nhà "Cá Mó" như lời trình bày tại lần thứ ba bán ma túy cho N1. Tại nhà H1 thuê, khi đang phân chia ma túy, do muốn lấy thêm tiền nên B nhắn tin Z cho H là B làm bịch ma túy (đá) với khối lượng "55 số" có giá 4.000.000 đồng nên B yêu cầu H khi nhận ma túy thì đem theo 2.500.000 đồng trả B thì Hòa đồng ý. Đến khoảng 07 giờ ngày 23/6/2023, B nhắn tin Zalo cho H hẹn đến khu vực đường sắt gần Cầu M thuộc phường B để giao dịch. Sau đó, B lấy bịch ma túy (đá) lớn làm từ ly nhựa vừa phân chia bỏ vào trong vỏ gói thuốc lá hiệu Jet rồi đưa P1 cầm, B dặn P1 "*khi nào anh nói thả thì em thả xuống đường*" thì P1 đồng ý, hai bịch ma túy còn lại B để ở nhà H1 thuê. Sau đó, B lấy xe mô tô biển số 85B1- 737.59 của P1 chở P1 đi. Khi đến đường sắt, B thấy H đang đợi sẵn, B ra hiệu cho H chạy xe lên một đoạn theo B. Đến 07 giờ 50 phút cùng ngày, khi B chở P1 đến gần cây xăng A thuộc khu phố A, phường B thì B nói P1 thả vỏ gói thuốc chứa bịch ma túy (đá) xuống đường để sau khi nhận tiền từ H thì B chỉ cho H nhặt nhưng ngay lúc này B và P1 bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Kết luận giám định chất ma túy số 145/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:

Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) bên trong một gói nylon hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là: M: 5,4268gam. H2 lại đối tượng sau giám định gồm 4,8507gam ma túy loại

Methamphetamine cùng một vỏ bao thuốc lá hiệu Jet và toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSPRTC ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T, truy tố bị cáo Trần Phong B về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Đình P1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Phong B, Nguyễn Đình P1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: Điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Phong B từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P1 từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về biện pháp tư pháp và vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Trần Phong B: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đình P1: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T2 – T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài, liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/6/2023 đến ngày 23/6/2023, trên địa bàn thành phố P- T, tỉnh Ninh Thuận, Trần Phong B đã 05 lần bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Lê Đình N1, Huỳnh Thị Bích H, Nguyễn Đình P1, thu lợi bất chính số tiền 3.500.000 đồng. Khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang là 5,4268 gam Methamphetamine. Bị cáo Trần Phong B phạm tội 02 lần trở lên, khối lượng trên 05 gam Methamphetamine và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T truy tố bị cáo Trần Phong B về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với các tình tiết định khung theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Đình P1, đã giúp sức chở Trần Bắc P2 đi mua ma tuý 01 lần và bán trái phép chất ma túy 01 lần cho Huỳnh Thị Bích H nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T truy tố bị cáo Nguyễn Đình P1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy; Tội phạm về ma túy ngày một gia tăng trong thời gian gần đây, là nguyên nhân để gây ra các loại tội phạm khác nên phải có hình phạt

tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân rất xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên hôm nay, bị cáo Trần Phong B, bị cáo Nguyễn Đình P1 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo Trần Phong B tự khai ra những lần hành vi phạm tội trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự thú theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò và hình phạt của bị cáo.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo B giữ vai trò chính, bán ma tuý nhiều lần, cho nhiều người, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên hình phạt cao hơn bị cáo P1.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Đình N1, Huỳnh Thị Bích H, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Phong B, Nguyễn Đình P1 cùng H1, T1, K1 tại nhà H1 thuê và B sử dụng trái phép chất ma túy với người phụ nữ tên P, khoảng 29 tuổi, cao khoảng 1m60, dáng người gầy tại nhà P, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của H1, T1, K1, P, chưa xác định được địa chỉ nhà H1 thuê, nhà P nên không đủ cơ sở để xử lý B về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", đề nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố T2 – T tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

Đối với Hồ Thị Khánh L, do không biết tiền chuyển vào tài khoản mình là tiền Trần Phong B bán ma túy mà có nên không đề nghị xử lý đối với L, là có cơ sở

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 (một) gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 4,8507gam ma túy loại Methamphetamine, cùng một vỏ bao thuốc lá hiệu Jet

và toàn bộ bao gói gửi đến giám định là vật chứng của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử xét phải tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen có gắn 02 sim số 0384211159, 0938702335, số Imei 1: 860646043004653, số Imei 2: 860646043004646 của bị cáo P1 đây là công cụ mà các bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô loại Exciter màu đen – cam, biển số 85B1- 737.59, số khung: G3D4E-964544, số máy: RLCUG1010KY195504 do bị cáo Nguyễn Đình P1 làm chủ sở hữu, P1 sử dụng xe để bán ma tuý, đây là phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 3.500.000 đồng do thu lợi bất chính mà có nên Hội đồng xét xử buộc Trần Phong B giao nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Phong B và bị cáo Nguyễn Đình P1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Phong B, Nguyễn Đình P1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

- Căn cứ điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phong B 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2023.

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình P1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen có gắn 02 sim số 0384211159, 0938702335, số Imei 1: 860646043004653, số Imei 2: 860646043004646.

- 01 (một) xe mô tô loại Exciter màu đen – cam, biển số 85B1- 737.59, số khung: G3D4E-964544, số máy: RLCUG1010KY195504.

Buộc Trần Phong B nộp số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 4,8507gam ma túy loại Methamphetamine, cùng một vỏ bao thuốc lá hiệu Jet và toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lúc 15 giờ 00 phút, ngày 22/01/2024, giữa Công an thành phố T2 – T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Phong B và bị cáo Nguyễn Đình P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/4/2024./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng